



Working Paper 2025.1.3.13
- Vol 1, No 3

THÚC ĐẨY HỢP TÁC KINH TẾ TRONG CƠ CHẾ HỢP TÁC MÊ CÔNG - SÔNG HẰNG VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

Lý Thành Long¹, Phạm Yên Uyên

Sinh viên K62 - CLC Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thái Văn Thơ

Giảng viên Cơ sở II

Trường Đại học Ngoại thương tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tóm tắt

Sáng kiến hợp tác Mê Công - sông Hằng do Ấn Độ đề xuất và sự tham gia của các nước thuộc Tiểu vùng sông Mê Công nhằm mục đích nâng cao hợp tác kinh tế, văn hoá và chia sẻ kinh nghiệm quản lý tài nguyên nước. Bài nghiên cứu tập trung phân tích các lĩnh vực hợp tác chính thuộc sáng kiến nêu trên, đặc biệt là lĩnh vực về kinh tế. Bằng phương pháp định tính, nghiên cứu phân tích tài liệu trong nước và ngoài nước về thực trạng hợp tác giữa Ấn Độ và các quốc gia sông Mê Công trên các lĩnh vực kinh tế. Qua đó, nghiên cứu cũng khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia thuộc sáng kiến này và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam.

Từ khoá: hợp tác Mê Công - sông Hằng, hiệp định thương mại tự do, hợp tác kinh tế, hành lang kinh tế, phát triển hạ tầng

PROMOTING ECONOMIC COOPERATION IN THE MEKONG - GANGA COOPERATION: A PERSPECTIVE FROM VIETNAM

Abstract

The Mekong-Ganges Cooperation Initiative, proposed by India, aims to enhance economic and cultural cooperation and share experiences in water resource management among the countries of

¹ Tác giả liên hệ, Email: k62.2311535003@ftu.edu.vn

the Mekong subregion. This study focuses on analyzing the main areas of cooperation within the mentioned initiative, particularly in the economic sector. Using qualitative methods, the research examines domestic and international documents regarding the current state of cooperation between India and the Mekong countries in various economic fields. Additionally, the study recommends policies to promote cooperation among the countries involved in the initiative and offers policy suggestions for Vietnam.

Keywords: Mekong-Ganga cooperation, free trade agreement, economic integration, economic corridor, infrastructure development

1. Giới thiệu

Sông Mê Công là một trong những dòng sông dài nhất khu vực Đông Nam Á chảy qua tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và năm quốc gia khu vực Đông Nam Á bao gồm Myanmar, Lào, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam trước khi đổ ra ở Biển Đông, tạo nên một khu vực rộng lớn có chung những đặc điểm môi trường, đời sống dân cư và các hoạt động kinh tế. Dựa trên điều đó, Ấn Độ, một quốc gia ở khu vực Nam Á và gắn liền với dòng sông Hằng, đã đề xuất sáng kiến hợp tác Mê Công - sông Hằng với mục đích ban đầu chia sẻ kinh nghiệm quản lý môi trường và tài nguyên nước xoay quanh hai lưu vực sông rộng lớn này. Hợp tác Mê Công - sông Hằng (MGC) chính thức được thành lập vào ngày 10 tháng 11 năm 2000 tại Viêng Chăn (Lào) trong cuộc họp giữa các Bộ trưởng các nước thành viên, sáng kiến nhấn mạnh các hợp tác chính bao gồm hoạt động du lịch, trao đổi văn hoá, giáo dục và kết nối giao thông để hình thành nền tảng vững chắc cho hoạt động phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư trong khu vực (Thomas, 2016). Bên cạnh những hợp tác mang tính toàn khu vực giữa Ấn Độ và cộng đồng các quốc gia khu vực Đông Nam Á, sáng kiến Mê Công - sông Hằng là một trong những trụ cột trong kết nối quốc gia Nam Á với khu vực tiểu vùng sông Mê Công. Từ mục đích ban đầu hợp tác trên lĩnh vực môi trường, quản lý tài nguyên nước, văn hoá, giáo dục, nghệ thuật, các quốc gia thành viên tiến tới hợp tác phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của khu vực. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu trong nước và quốc tế nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực này. Trong nghiên cứu, nhóm tác giả tập trung phân tích thực trạng và triển vọng hợp tác trên lĩnh vực kinh tế trong khuôn khổ sáng kiến Mê Công - sông Hằng. Bằng phương pháp định tính và dựa trên nguồn tài liệu thứ cấp, nghiên cứu làm rõ những thành tựu thuộc khuôn khổ hợp tác giữa Ấn Độ và các quốc gia Tiểu vùng sông Mê Công và từ đó đề xuất những khuyến nghị chính sách cho Việt Nam trong quan hệ song phương và đa phương với các quốc gia thành viên. Bài nghiên cứu tập trung vào hai câu hỏi nghiên cứu sau:

RQ1: Những thành tựu nào đã đạt được thuộc khuôn khổ sáng kiến Mê Công - sông Hằng?

RQ2: Việc nâng cao hợp tác với các quốc gia thành viên tác động như thế nào đến Việt Nam?

Bài nghiên cứu tập trung trên lĩnh vực kinh tế trong mối quan hệ giữa Ấn Độ với các quốc gia Mê Công, là cơ sở để các công trình nghiên cứu tương lai tiếp tục khám phá và phân tích sâu hơn về tiềm năng, thách thức cũng như các cơ hội trong hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư khi khu vực Đông Nam Á đang trở thành một trong những khu vực phát triển kinh tế năng động trên toàn

cầu, trở thành đối tượng hợp tác tiềm năng của các cường quốc như Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật nhất là Ấn Độ.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bằng phương pháp định tính, nghiên cứu thu thập và phân tích các tài liệu thứ cấp bao gồm: các bài báo, báo cáo của chính phủ, luận văn, luận án và các nghiên cứu khoa học trước đó có liên quan. Từ các nguồn tài liệu nêu trên, nghiên cứu tổng hợp thông tin về thực trạng hợp tác kinh tế giữa các quốc gia Mê Công với Ấn Độ. Nghiên cứu sử dụng kỹ thuật phân tích nội dung để làm rõ nội dung của các chính sách kinh tế, hiệp định thương mại tự do và các tài liệu pháp lý có liên quan. Đồng thời, nghiên cứu áp dụng phân tích so sánh giữa các trường hợp hợp tác thành công và các lĩnh vực còn tồn tại hạn chế trong khu vực.

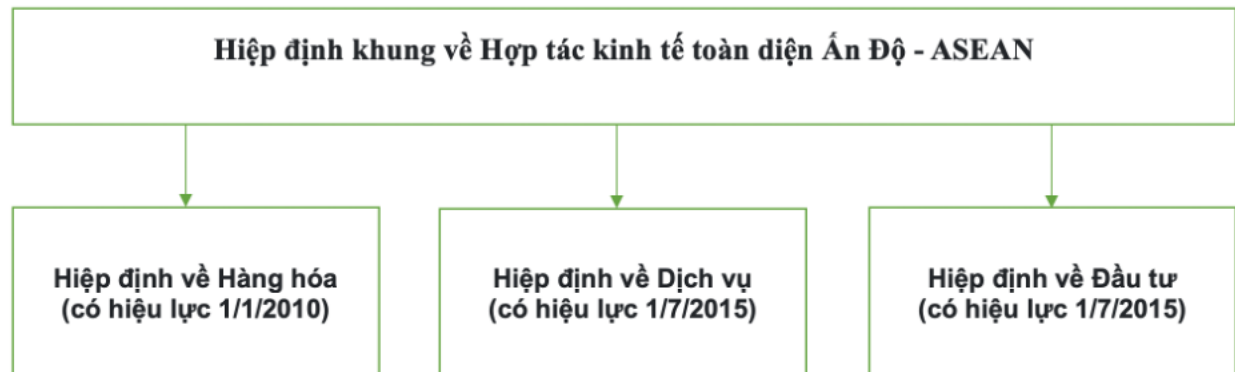
3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng hợp tác kinh tế trong cơ chế hợp tác Mê Công – Sông Hằng

3.1.1. Thành tựu

Về kinh tế, thương mại, đầu tư, ASEAN là một trong đối tác kinh tế lớn của Ấn Độ, đứng thứ tư sau Liên minh châu Âu, Hoa Kỳ và Trung Quốc. Bài viết của Thomas (2016) thể hiện rằng, khối lượng trao đổi thương mại của Ấn Độ với các nước ASEAN tăng trưởng mạnh mẽ qua các năm, đặc biệt là 9,085 triệu USD với Thái Lan (đứng thứ hai mươi sáu), 6,282.15 triệu USD với Việt Nam (đứng thứ ba mươi hai) và 1,957.35 triệu USD với Myanmar (đứng thứ năm mươi ba). Với sự ký kết các hiệp định thương mại tự do ở cấp độ đa phương và cấp độ song phương, khối lượng trao đổi thương mại giữa các Ấn Độ và các quốc gia lưu vực sông Mê Công dự kiến tăng trưởng mạnh mẽ trong các năm kế tiếp. Với lộ trình cắt giảm/loại bỏ hoàn toàn mức thuế quan với hàng hoá từ các quốc gia thành viên ASEAN, hợp tác đã đạt được thành tựu đáng kể. Đối với các hàng hóa trong hạng mục thông thường, thuế suất giữa Thái Lan và Ấn Độ đã được loại bỏ vào năm 2016. Theo báo cáo của Liên đoàn Công nghiệp Ấn Độ (CII), các hàng hóa trong Hạng mục nhạy cảm (ST) với thuế tối huệ quốc (MFN) trên 5% đã được giảm xuống 5% vào năm 2016 đối với các giao dịch giữa Thái Lan và Ấn Độ; và năm 2021 cho nhóm các nước nước Campuchia - Lào - Myanmar - Việt Nam (CLMV). Triển vọng của người dân Đông Nam Á đã được nâng cao đáng kể nhờ vào các FTA giữa Ấn Độ và ASEAN, điển hình là Hiệp định về Hàng hóa được ký ngày 13 tháng 8 năm 2009. Hiệp định này nằm trong khuôn khổ rộng hơn của Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện (CECA) giữa Ấn Độ và ASEAN và đã được triển khai đầy đủ từ ngày 1 tháng 8 năm 2011. Các cuộc đàm phán về Hiệp định về Dịch vụ và Hiệp định Đầu tư cũng đã hoàn tất vào tháng 12 năm 2012, với sự phê chuẩn của Nội các Ấn Độ vào tháng 12 năm 2013. Việc ký kết FTA về hàng hoá, dịch vụ và đầu tư đã đẩy quan hệ đối tác Ấn Độ - ASEAN lên một tầm cao mới, đưa tổng giá trị đầu tư hai chiều lên đến 43 tỷ USD trong thập kỷ qua. ASEAN không chỉ gia

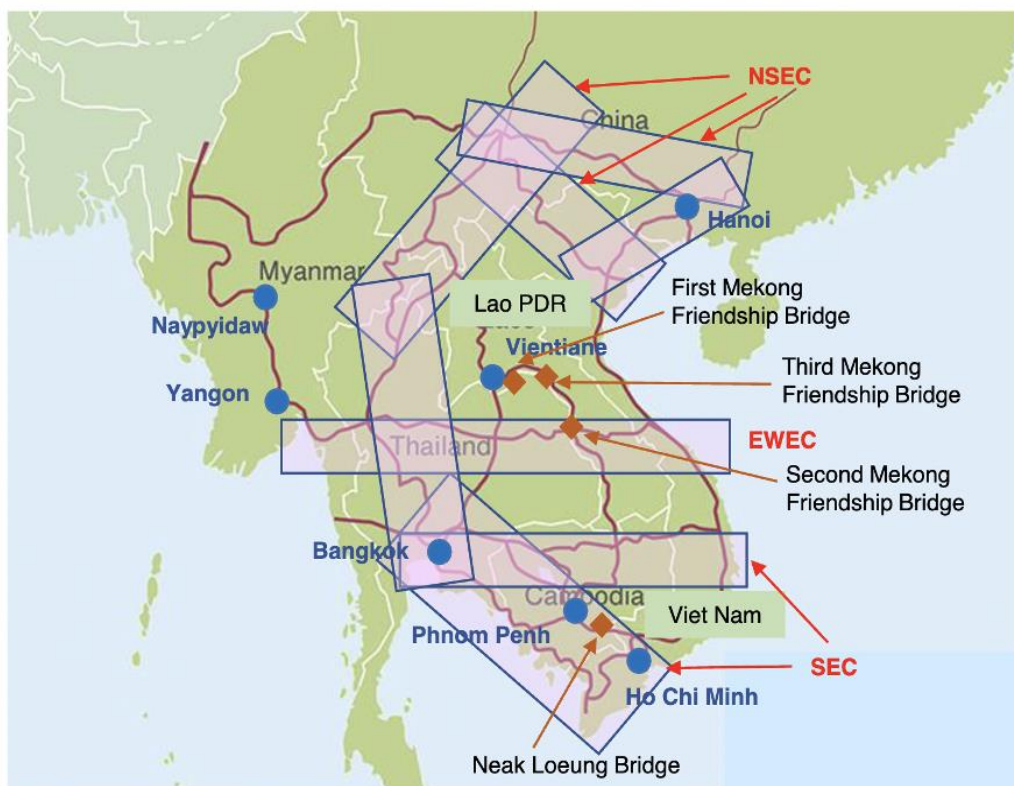
tăng đầu tư vào Ấn Độ mà còn trở thành điểm đến quan trọng cho các công ty Ấn Độ (Thomas, 2016).



Hình 1: Mối quan hệ giữa các hiệp định giữa Ấn Độ - ASEAN

Nguồn: Nhóm nghiên cứu (2025)

Hơn thế nữa, khu vực sông Mê Công cần tăng cường kết nối không chỉ bên trong khu vực mà còn với Ấn Độ. Các quốc gia Mê Công cần tận dụng triệt để cơ hội từ các thị trường Ấn Độ. Hình 2 minh họa ba hành lang kinh tế và hạ tầng vật lý chính trong nỗ lực tăng cường kết nối khu vực của các quốc gia lưu vực sông Mê Công, bao gồm việc xây dựng Cầu Hữu nghị Mê Công 1,2,3 và Cầu Neak Loeng nhằm hình thành khối lưu vực Mê Công thống nhất, tạo cơ hội để các quốc gia láng giềng tăng cường hợp tác với khu vực này. Tuy nhiên không thể bỏ qua Hành lang Kinh tế Mê Công - Ấn Độ (MIEC), một dự án tiềm năng nhận được sự quan tâm lớn từ chính phủ các quốc gia Mê Công và Ấn Độ (minh họa trong Hình 3). MIEC là một nỗ lực đáng chú ý nhằm tạo ra sự công nghiệp hóa kết nối Thành phố Hồ Chí Minh, Băng Cốc và Dawei ở Myanmar. MIEC có tiềm năng lớn để trở thành một hành lang sản xuất chính trong tương lai gần, bởi vì thời gian vận chuyển hàng hóa đến Ấn Độ, Trung Đông và các quốc gia Liên minh châu Âu sẽ được rút ngắn mà không cần tránh qua bán đảo Mã Lai, dựa trên kế hoạch xây dựng cảng nước sâu tại Dawei.



Hình 2: Các hành lang kinh tế trong khuôn khổ các quốc gia sông Mê Công

Nguồn: Ambashi và cộng sự (2020)

Các mạng lưới sản xuất có thể mở rộng từ Vùng đô thị Băng Cốc đến các quốc gia láng giềng bao gồm Campuchia, Myanmar và Việt Nam (được minh họa như Hình 3). Trên hết, Campuchia và Myanmar dự kiến sẽ tăng tốc công nghiệp hóa thông qua MIEC, từ đó thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước Mê Công. Vì vậy, có những kỳ vọng cao về sự hợp tác và phối hợp giữa các bên liên quan tham gia vào việc phát triển cảng nước sâu Dawei. Theo ERIA (2010), sự thiết lập thành công của MIEC có tác động đáng kể đối với sự tăng trưởng kinh tế của CLMV (ước tính GDP thực tăng 1,19%). MIEC sẽ tạo điều kiện các quốc gia tiểu vùng Mê Công trong đó có Việt Nam hội nhập tốt hơn vào nền kinh tế có tính cạnh tranh toàn cầu.



Hình 3: Hành lang kinh tế Ấn Độ - Mê Công

Nguồn: Ambashi và cộng sự (2020)

Để hiện thực hoá các mục tiêu kinh tế, Ấn Độ và các quốc gia thuộc khuôn khổ sáng kiến Mê Công - sông Hằng đã thống nhất triển khai nhiều dự án giao thông như: Dự án Giao thông Vận tải Đa phương thức Kaladan (Ấn Độ-Myanmar), Dự án Đường cao tốc Ba bên (vùng Đông Bắc Ấn Độ-Myanmar-Thái Lan) dài 1.360 km do Ấn Độ tài trợ đang được mở rộng để bao gồm Lào, Campuchia và Việt Nam (Đặng, 2023). Việc thực thi các dự án cơ sở hạ tầng nêu trên hỗ trợ việc thiết lập MIEC nhằm tăng cường sự kết nối với các quốc gia khu vực sông Mê Công, tạo nên sự kết nối nhịp nhàng hỗ trợ hoạt động phát triển kinh tế, thương mại, đầu tư giữa khu vực Đông Nam Á và Nam Á.

Đến nay, đã có mười hai Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao được tổ chức thuộc khuôn khổ Hợp tác Mê Công - sông Hằng. Tại hội nghị lần thứ mười hai diễn ra ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại Băng Cốc, các Bộ trưởng đã ghi nhận những thành tựu hợp tác giữa các nước. Bộ trưởng các nước hoan nghênh sự hỗ trợ của Ấn Độ dành cho Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam thông qua Chương trình Dự án Tác động Nhanh (QIP) và các khoản Ưu đãi tín dụng (LoC). Từ khi khởi xướng, QIP và LoC đã mang lại tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội các nước thành viên trên nhiều lĩnh vực. Đối với QIP, số lượng dự án được xác định ban đầu là 20 đã tăng lên đáng kể, đạt đến con số 78 dự án đã hoàn thành tính đến năm 2023. Về phần LoC, kể từ khi được giới thiệu vào năm 2015 đến khi được triển khai, LoC đã đạt những con số ấn tượng (minh họa trong Bảng ...). 1,76 tỷ USD là tổng giá trị các LoC mà Ấn Độ đã cung cấp cho các nước tính đến năm 2023, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong chương trình hợp tác và khẳng định vai trò của Ấn Độ trong khu vực.

Bảng 1: Tóm tắt thành tựu về QIP và LoC

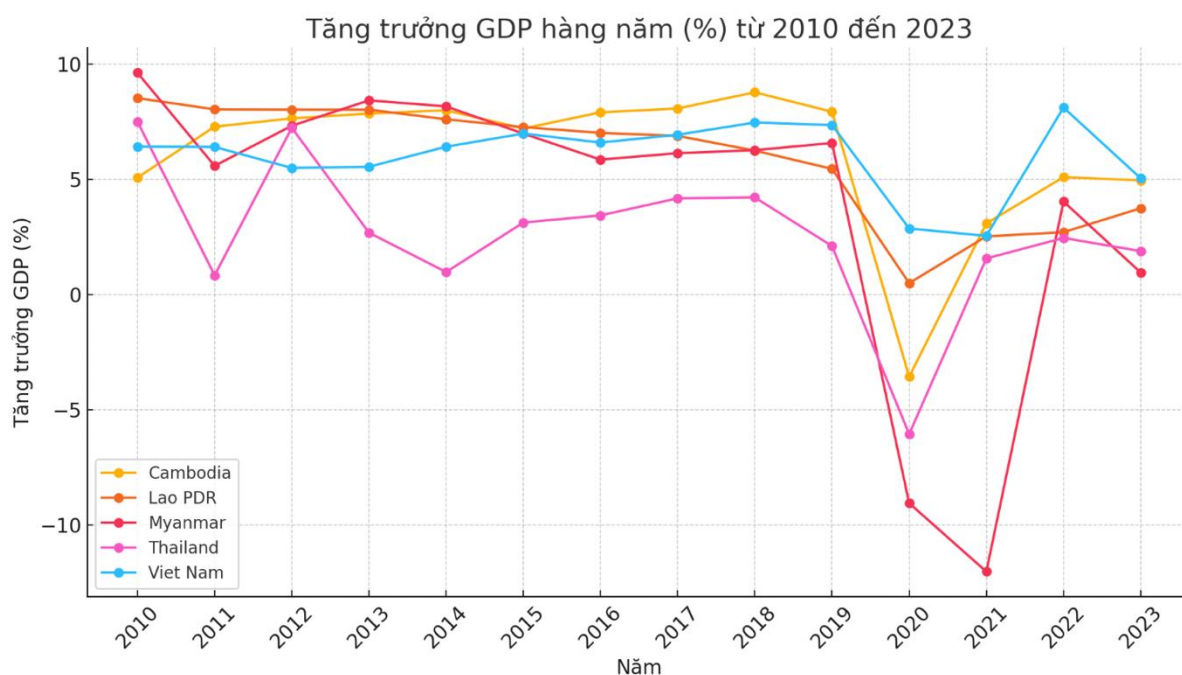
Lần hợp	Chương trình Dự án Tác động Nhanh (QIP)	Ưu đãi tín dụng (LoC)
6	Hoan nghênh tuyên bố của Ấn Độ về việc thành lập QIP, với khoản đóng góp hằng năm trị giá 1 triệu USD.	Không đề cập đến LoC
7	20 dự án QIP được sẽ được triển khai, bao gồm 5 dự án cho Việt Nam, 10 dự án cho Campuchia, 3 dự án cho Lào và 2 dự án cho Myanmar	Không đề cập đến LoC
8	9 dự án QIP tại Campuchia và 4 QIP tại Việt Nam đang được thực hiện, trong khi 1 dự án tại Campuchia đã hoàn thành	Nhắc lại đề xuất về khoản Tín dụng Ưu đãi trị giá 1 tỷ USD nhằm tăng cường Kết nối.
9	Thêm 4 dự án QIP tại Việt Nam cùng với 5 dự án tại Campuchia được triển khai	Không đề cập đến LoC
10	Tính đến năm 2019, 24 dự án QIP đã hoàn thành với tổng kinh phí 900.000 USD và 18 QIP đang được triển khai	Hoan nghênh việc Ấn Độ công bố khoản LoC trị giá 1 tỷ USD cho các dự án kết nối ASEAN.
11	Tính đến năm 2020, 38 dự án QIP đã hoàn thành với tổng kinh phí 1,9 triệu USD và 30 dự án đang được triển khai.	Ấn Độ đã cấp nhiều khoản LoC cho các nước CLMV với tổng giá trị khoảng 1,5 tỷ USD
12	Tính đến năm 2023, 78 dự án QIP đã hoàn thành với tổng kinh phí 3,9 triệu USD và 27 dự án đang được triển khai.	Ấn Độ đã cấp nhiều khoản LoC cho các nước CLMV với tổng giá trị khoảng 1,76 tỷ USD

Nguồn: Mekong - Ganga Cooperation (2025)

Đồng thời, các Bộ trưởng cũng nhất trí thúc đẩy chương trình nghị sự kinh tế với các hành động cụ thể nhằm đối phó với những thách thức phục hồi hậu COVID-19. Đồng thời, tại Hội nghị Cấp cao ASEAN - Ấn Độ lần thứ 21 diễn ra vào ngày 10/10/2024 tại Viên Chăn, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đề nghị Ấn Độ tiếp tục hợp tác và hỗ trợ triển khai hiệu quả khuôn khổ hợp tác Mê Công - Sông Hằng nhằm thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững trong khu vực (Voice of Vietnam, 2024). Ngài Thủ tướng đánh giá cao nỗ lực chung của các quốc gia Mê Công và Ấn Độ trong việc triển khai các chính sách hợp tác trong thời gian vừa qua và khẳng định rằng những kết quả đạt được sẽ tạo động lực cho hợp tác sâu rộng và phát triển bền vững trong tương lai.

3.1.2. Hạn chế

Thứ nhất, trình độ phát triển kinh tế của từng nước có sự khác biệt rõ rệt. Khảo sát từ giai đoạn 2010-2023, mức độ tăng trưởng GDP của năm nước Mê Công dưới đây cho thấy sự phân hóa trong mô hình phát triển kinh tế. Việt Nam và Campuchia thường xuyên thể hiện mức tăng trưởng GDP ổn định nhất trong khu vực, mặc dù gần đây Campuchia có dấu hiệu giảm nhẹ tốc độ tăng trưởng. Lào có xu hướng tăng trưởng tương tự nhưng với tốc độ chậm hơn. Trong khi đó, sự tăng trưởng GDP hằng năm của Thái chậm hơn và kém ổn định, đồng thời khả năng tự phục hồi sau đại dịch COVID-19 có vẻ yếu hơn so với các quốc gia còn lại (minh họa trong Hình 4). Cuối cùng, mức tăng trưởng của Myanmar có sự biến động mạnh mẽ nhất và chịu ảnh hưởng tiêu cực đáng kể do bất ổn bên trong. Đến năm 2023, Việt Nam và Campuchia chứng kiến mức tăng trưởng 5,05% và 4,96% đầy ấn tượng sau đại dịch. Lào, Thái Lan và Myanmar lần lượt đạt mức tăng trưởng khiêm tốn 3,75%, 1,89% và 0,96% (World Bank, 2023). Sự khác biệt này phản ánh mức độ chênh lệch đáng kể trong phát triển kinh tế quốc gia, vì vậy, tồn tại cản trở trong hiện thực hoá các chính sách thuộc hợp tác Mê Công – sông Hằng.



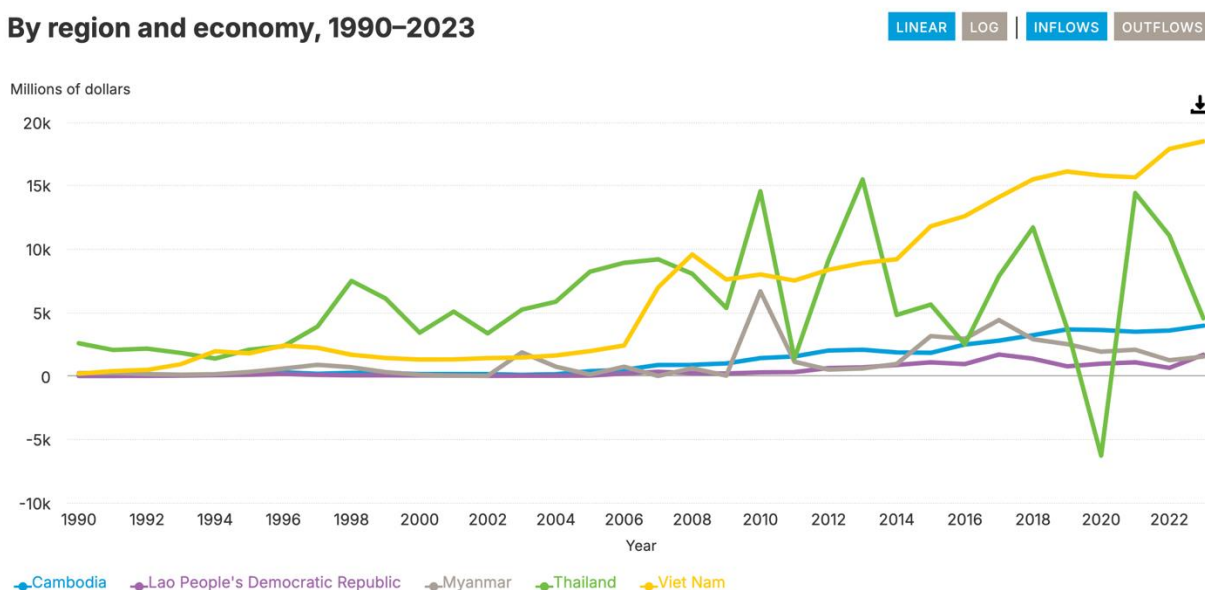
Hình 4: Mức tăng trưởng GDP hàng năm (%) từ 2021-2023 các quốc gia Mê Công

Nguồn: World Bank (2023)

Thứ hai, hạ tầng kết nối giữa các quốc gia chưa đồng bộ. Mặc dù đã có nhiều dự án lớn về giao thông và kết nối khu vực, nhưng hạ tầng tại nhiều quốc gia Mê Công, đặc biệt là các quốc gia CLMV, vẫn chưa đồng bộ và hiện đại. Chỉ số thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thể hiện sự phân hoá rõ rệt giữa các quốc gia. Việt Nam và Thái Lan là hai quốc gia thu hút phần lớn dòng vốn FDI vào khu vực Mê Công. Trong khi đó, Lào và Campuchia có mức độ tăng trưởng chậm. Chỉ số FDI của Myanmar trải qua những giai đoạn tăng trưởng và suy thoái mạnh mẽ do

tình hình bất ổn trong nước, trở nên kém hấp dẫn với các nhà đầu tư nước ngoài. Vào năm 2023, Việt Nam dẫn đầu khu vực với FDI khoảng 18.5 tỷ đô la Mỹ, Thái Lan đứng thứ hai với khoảng 4.548 tỷ đô la Mỹ. Campuchia và Lào chiếm vị trí thứ ba, thứ tư với lần lượt là 3.959 và 1.668 tỷ đô la Mỹ (UNCTAD, 2024). Myanmar xếp cuối trong khu vực Mê Công chỉ vón vện 1.520 tỷ đô la Mỹ (minh hoạ trong Hình 5) từ các nhà đầu tư nước ngoài. Sự bất cân xứng này gây khó khăn cho các nước kém phát triển hơn trong việc tiếp cận nguồn vốn, đầu tư dựa án cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh. Vì sự tiếp cận hạn chế về nguồn vốn, một vài quốc gia không có khả năng thực hiện tiến độ những dự án đầu tư thuộc hợp tác Mê Công – sông Hằng. Các dự án như MIEC hay Đường cao tốc ba bên vẫn đang trong quá trình đàm phán, gây ra sự gián đoạn trong lưu thông hàng hóa và dịch vụ trong khu vực.

By region and economy, 1990–2023



Hình 5: Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) các quốc gia Mê Công giai đoạn 1990–2023

Nguồn: UNCTAD (2024)

Thứ ba, các vấn đề địa chính trị và cạnh tranh chiến lược trong khu vực giữa các cường quốc như Trung Quốc, Hoa Kỳ và Ấn Độ cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các sáng kiến hợp tác Mê Công – Sông Hằng. Việc Hoa Kỳ, Trung Quốc và Ấn Độ lần lượt thực hiện các chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, sáng kiến Vành đai-Con đường và Hành lang Kinh tế Ấn Độ-Trung Đông-châu Âu (Báo Tiền Phong, 2024) ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của các quốc gia Mê Công. Việc cân bằng lợi ích giữa các cường quốc và duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực đòi hỏi sự phối hợp chính trị chặt chẽ, điều mà hiện nay vẫn còn nhiều thách thức đối với các quốc gia trong khu vực.

3.2. Cơ hội và thách thức của hợp tác kinh tế trong cơ chế hợp tác Mê Công – Sông Hằng

3.2.1. Cơ hội

Thứ nhất, tự do hoá thương mại tăng cường trao đổi thương mại với Ấn Độ và thương mại nội khối. Với những hiệp định tự do thương mại song phương và đa phương, hàng rào thương mại của một quốc gia đã giảm đáng kể với các quốc gia thành viên thuộc khuôn khổ. Lượng hàng hoá xuất khẩu qua biên giới các quốc gia tăng đáng kể với mức thuế quan thấp và biện pháp phi thuế quan giảm đáng kể (bao gồm các yêu cầu kỹ thuật và kiểm soát dịch tễ). Với nỗ lực chung nhằm giảm/xoá bỏ mức thuế quan, các nước thuộc khuôn khổ sáng kiến đã loại bỏ 80% dòng thuế. 590 dòng thuế đã được chính phủ Ấn Độ loại khỏi danh sách áp dụng và 489 dòng thuế liên quan đến mặt hàng nông nghiệp, dệt may, hoá dầu,... đã trở nên vô hiệu lực (Nguyễn, 2023). Thêm vào đó, thông qua Biểu thuế ưu đãi các quốc gia ASEAN đã ngừng áp dụng nhiều thuế quan nội khối nhằm tăng cường xuất khẩu hàng hoá theo Hiệp định FTA. Có thể thấy, chỉ số xuất khẩu - nhập khẩu giữa Ấn Độ và các nước ASEAN (bao gồm các quốc gia Mê Công) thay đổi theo chiều hướng tích cực (được minh hoạ như biểu đồ trong Bảng 2).

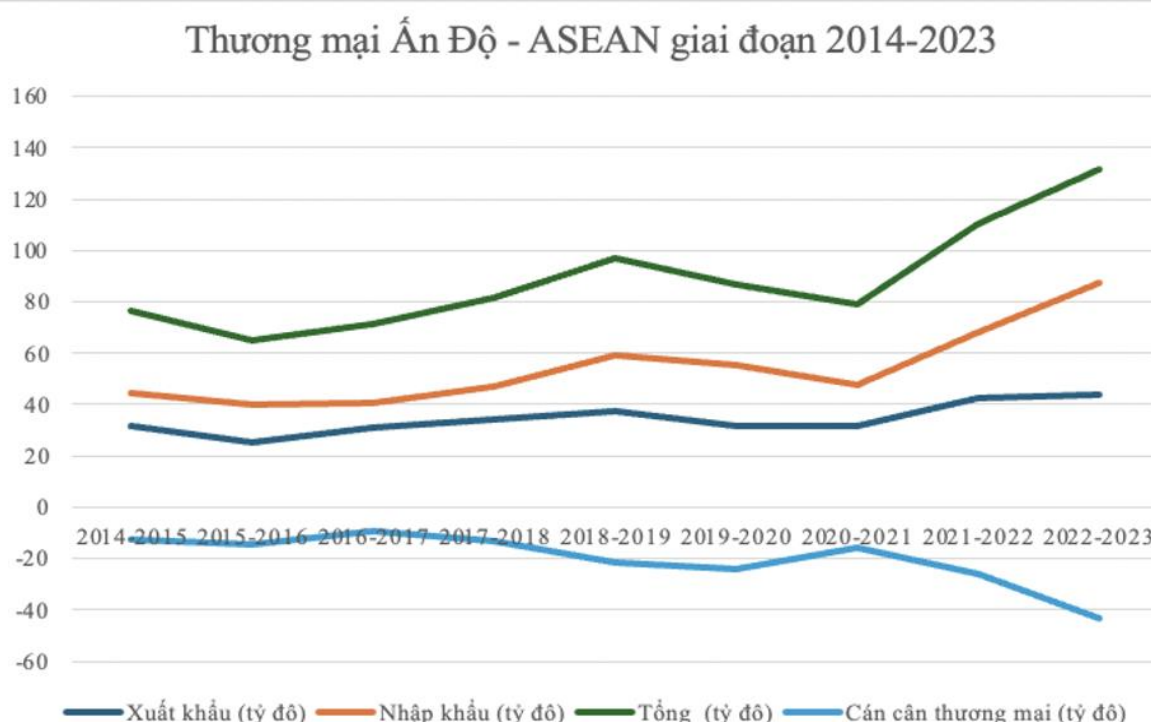
Bảng 2: Thương mại Ấn Độ - ASEAN giai đoạn 2014 - 2023

Năm tài khoá	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
	-2015	-2016	-2017	-2018	-2019	-2020	-2021	-2022	-2023
Xuất khẩu (tỷ đô)	31,81	25,13	30,96	34,2	37,47	31,55	31,49	42,32	44
% tăng trưởng	-3,99	-21	23,19	10,47	9,56	-15,82	-0,19	34,43	3,95
Nhập khẩu (tỷ đô)	44,71	39,91	40,62	47,13	59,32	55,37	47,42	68,08	87,57
% tăng trưởng	8,33	-10,75	1,77	16,04	25,86	-6,66	-14,36	43,57	28,64
Tổng (tỷ đô)	76,53	65,04	71,58	81,34	96,8	86,92	78,9	110,4	131,57
Cán cân thương mại (tỷ đô)	-12,9	-14,78	-9,66	-12,93	-21,85	-23,82	-15,93	-25,76	-43,57

Nguồn: Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ (2024)

Kể từ khi thiết lập quan hệ đối tác Đối thoại vào năm 2012, thương mại giữa các nước ASEAN - Ấn Độ thay đổi theo hướng tích cực, giai đoạn 2016-2019 chỉ số xuất khẩu và nhập khẩu tăng liên tục qua các năm, cụ thể xuất khẩu tăng từ 30,96 tỷ USD (năm 2016) lên đến 37,47 tỷ USD (năm 2019) trong khi đó nhập khẩu tăng từ 40,62 tỷ USD (năm 2016) lên đến 59,32 tỷ USD (năm 2019). Tuy nhiên, khối lượng trao đổi thương mại có chiều hướng xấu đi khi bùng phát đại dịch COVID-19, khiến hoạt động trao đổi giảm đáng kể. Năm 2022, khi đại dịch COVID-19 được

khống chế bởi các biện pháp y tế, đồng thời, hai bên thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện ASEAN - Ấn Độ nhân dịp kỷ niệm 30 năm quan hệ ASEAN - Ấn Độ, hoạt động trao đổi thương mại giữa hai bên tăng mạnh trở lại.



Hình 6: Thương mại giữa Ấn Độ - ASEAN giai đoạn 2014 - 2023

Nguồn: Nhóm nghiên cứu (2025)

Thứ hai, sự gắn kết của các nước trong lưu vực sông Mê Công được củng cố nhờ vào những dự án đầu tư về mặt cơ sở hạ tầng, đặc biệt là giao thông, năng lượng và logistics. Với các dự án Giao thông Vận tải Đa phương thức và Đường cao tốc Ba bên được đầu tư bởi các quốc gia thành viên, khu vực sông Mê Công được kỳ vọng kết nối với Ấn Độ tạo điều kiện cho trao đổi thương mại dễ dàng hơn, vận chuyển hàng hoá xuyên biên giới với thời gian ngắn hơn và ít thủ quan hải quan hơn. Với sự liên mạch về mặt hạ tầng, hàng hoá được kỳ vọng vận chuyển nhanh hơn đến tay người tiêu dùng cuối, qua đó nâng cao sự hài lòng từ phía khách hàng, tạo động lực cho hoạt động xuất - nhập khẩu hàng hoá. Bên cạnh hạ tầng giao thông, phía Ấn Độ đã đầu tư nhiều dự án năng lượng vào lãnh thổ các quốc gia trong thuộc sáng kiến, trong đó có Việt Nam. Dự án Nhà máy đường Sơn Hòa (Phú Yên), Dự án Nhà máy điện mặt trời Infra (Ninh Thuận) và Dự án Công ty TNHH TATA Coffee Việt Nam (Bình Dương) (Nguyễn, 2023) là những dự án tiêu biểu mà các công ty Ấn Độ thực hiện tại Việt Nam. Trong tương lai gần, nhiều dự án hợp tác về năng lượng giữa tập đoàn năng lượng Adani (Ấn Độ) và Chính phủ Việt Nam được dự đoán đem lại tiềm năng phát triển kinh tế cho Việt Nam (Báo điện tử Chính phủ Việt Nam, 2023).

Thứ ba, cơ hội việc làm được tạo ra cho người dân và thu hút lượng lớn đầu tư nước ngoài. Với quá trình toàn cầu hoá, các quốc gia Đông Nam Á được kỳ vọng trở thành trung tâm sản xuất mới của thế giới. Sau sự bùng phát đại dịch COVID-19 mạnh mẽ, cuộc chiến thương mại giữa hai cường quốc Hoa Kỳ - Trung Quốc và hậu quả kéo dài của chúng, các công ty đa quốc gia lớn trên toàn cầu nhận ra tầm quan trọng của việc đa dạng hoá chuỗi cung ứng, tránh phụ thuộc sâu rộng vào thị trường Trung Quốc. Những cú sốc về cung và cầu trong hai sự kiện trên đã làm nổi bật khu vực Đông Nam Á nổi lên nhưng một điểm đến mới trên bản đồ thương mại toàn cầu. Ví dụ, Việt Nam trở thành điểm đầu tư hấp dẫn trong khu vực với sự ổn định chính trị, lợi thế lao động tuyệt đối và sự phong phú về nguyên liệu. Cùng với những yếu tố đã nêu trên, sự gắn kết với các quốc gia khác trong lưu vực sông Mê Công và Ấn Độ về mặt hạ tầng và thương mại thông qua những hiệp định được kí kết, Việt Nam được dự đoán sẽ thu hút được lượng lớn đầu tư từ nước ngoài.

Thứ tư, thông qua sự gắn kết về mặt kinh tế, các lĩnh vực khác như: văn hoá, xã hội, giáo dục, nghệ thuật và du lịch được thúc đẩy mạnh mẽ. Sự hợp tác kinh tế thuận lợi tạo niềm tin lẫn nhau giữa các quốc gia, từ đó thúc đẩy quá trình giao lưu văn hoá - giáo dục giữa các quốc gia Đông Nam Á lục địa có nhiều điểm tương đồng. Nhiều chương trình trao đổi sinh viên giáo dục đại học đã được tài trợ, như giữa Việt Nam và Ấn Độ. Bên cạnh đó, tiềm năng du lịch được khai thác mạnh mẽ, điều này đặc biệt quan trọng đối với các quốc gia có tiềm năng du lịch lớn như Thái Lan và Việt Nam. Đồng thời, thu hút được lượng lớn du khách Ấn Độ đến các quốc gia Mê Công.

3.2.2. Thách thức

Thứ nhất, các quốc gia lưu vực sông Mê Công phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các quốc gia khác trong khu vực, đặc biệt là từ các nền kinh tế phát triển hơn trong ASEAN. Ngoài ra, các quốc gia Mê Công có thể phụ thuộc vào thị trường Ấn Độ khiến các quốc gia này dễ bị tổn thương khi có biến động.

Thứ hai, các dự án kinh tế và cơ sở hạ tầng trong khu vực đã đặt ra những thách thức lớn về môi trường bao gồm ô nhiễm nguồn nước, suy thoái rừng, và mất đa dạng sinh học cho các quốc gia Mê Công

Thứ ba, sự bất ổn chính trị tại Myanmar cùng với sự ảnh hưởng của Trung Quốc có thể gây tác động tiêu cực đến các sáng kiến hợp tác giữa Ấn Độ và các quốc gia Mê Công, có thể làm trì hoãn quá trình triển khai các chính sách trong khu vực.

3.3. Triển vọng của hợp tác kinh tế trong cơ chế hợp tác Mê Công – Sông Hằng và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam

3.3.1. Triển vọng

Hợp tác giữa Tiểu vùng sông Mê Công và lưu vực sông Hằng đã và đang mở ra nhiều cơ hội để các quốc gia tham gia tận dụng lợi thế về vị trí địa lý và tài nguyên thiên nhiên nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững. Với sự tham gia tích cực của các quốc gia như Việt Nam, hợp tác Mê Công – Sông Hằng đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc gắn kết khu vực Đông Nam Á với Nam Á.

Thứ nhất, một trong những cơ hội nổi bật là khả năng mở rộng hợp tác kinh tế. Các quốc gia ven sông Mê Công và sông Hằng đều nằm ở các tuyến giao thương chiến lược, tạo ra tiềm năng lớn để thúc đẩy thương mại và đầu tư xuyên biên giới. Trong đó, Việt Nam có lợi thế lớn với vị trí địa lý trung tâm của Đông Nam Á, đóng vai trò là cầu nối giữa Ấn Độ và các nước thuộc khu vực Đông Nam Á. Hợp tác Mê Công – Sông Hằng đã và đang góp phần thúc đẩy thương mại song phương giữa Ấn Độ và Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực như nông sản, dệt may, sản phẩm tiêu dùng và công nghệ. Khối lượng trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Ấn Độ trong giai đoạn sắp tới được dự đoán tăng trưởng bền vững, tín hiệu tích cực để hai bên tiếp tục hợp tác kinh tế sâu rộng hơn trong tương lai với đa dạng các hạng mục.

Thứ hai, bên cạnh hợp tác kinh tế truyền thống, chuyển đổi số đang nổi lên như một lĩnh vực hợp tác mới đầy tiềm năng trong khuôn khổ MGC. Với vai trò dẫn đầu trong lĩnh vực công nghệ thông tin, Ấn Độ có thể hỗ trợ các quốc gia Mê Công xây dựng nền tảng số và thúc đẩy quá trình chuyển giao công nghệ. Những sáng kiến như chương trình "Digital India" của Ấn Độ có thể trở thành hình mẫu để các nước Mê Công, bao gồm Việt Nam, tham khảo và ứng dụng vào chiến lược chuyển đổi số của mình. Với ưu tiên xây dựng chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, Việt Nam có thể tận dụng hợp tác với Ấn Độ để hiện đại hóa cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cải thiện năng suất kinh tế và nâng cao chất lượng quản lý nhà nước. Hợp tác trong lĩnh vực chuyển đổi số còn tạo điều kiện để các quốc gia Mê Công – Sông Hằng xây dựng các hệ thống dữ liệu chung và mạng lưới thông tin kết nối. Điều này không chỉ hỗ trợ quản lý hiệu quả các nguồn tài nguyên và phát triển kinh tế mà còn mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực mới như giáo dục và y tế. Và việc chia sẻ các nền tảng học tập trực tuyến hoặc hệ thống quản lý y tế thông minh có thể giúp các quốc gia Mê Công tiếp cận với các tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các khu vực.

Thứ ba, cơ chế MGC mang đến cơ hội lớn để Việt Nam tăng cường vai trò và vị thế của mình trong khu vực. Là một trong những quốc gia đóng vai trò tích cực trong hợp tác này, Việt Nam có thể dẫn đầu trong việc khởi xướng các dự án hạ tầng quan trọng như hệ thống giao thông liên khu vực hoặc hành lang kinh tế. Việc phát triển các tuyến giao thông chiến lược như Hành lang Kinh tế Đông – Tây không chỉ tăng cường kết nối giữa các quốc gia mà còn biến Việt Nam thành trung tâm vận tải và logistics của khu vực. Hợp tác chặt chẽ với Ấn Độ và các quốc gia Mê Công khác trong các dự án này sẽ tạo ra hiệu ứng lan tỏa, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế khu vực đồng thời củng cố vị trí của Việt Nam trên bản đồ kinh tế thế giới.

Thứ tư, việc thúc đẩy hợp tác văn hóa trong khuôn khổ MGC cũng là một cơ hội để tăng cường sự hiểu biết và gắn kết giữa các quốc gia thành viên. Những dự án như giao lưu văn hóa, chương trình trao đổi học thuật và du lịch bền vững không chỉ tạo cơ hội phát triển kinh tế mà còn củng cố mối quan hệ hữu nghị lâu dài. Việt Nam, với di sản văn hóa phong phú và lịch sử lâu đời, có thể tận dụng những cơ hội này để quảng bá hình ảnh đất nước, thu hút du khách và mở rộng hợp tác du lịch với các nước trong khu vực.

Thứ năm, trong lĩnh vực môi trường, hợp tác Mê Công – Sông Hằng cũng mở ra cơ hội để các quốc gia chung tay bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là nguồn nước của hai con sông lớn.

Các sáng kiến như quản lý tài nguyên nước, phát triển năng lượng tái tạo và ứng dụng công nghệ xanh có thể được đẩy mạnh thông qua sự hỗ trợ từ Ấn Độ. Việt Nam, với kinh nghiệm trong ứng phó biến đổi khí hậu, có thể chủ động đề xuất các dự án hợp tác mang tính thực tiễn, đồng thời tận dụng các nguồn lực từ đối tác để nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường.

Nhìn chung, hợp tác Mê Công – Sông Hằng đang đứng trước những cơ hội lớn để các quốc gia thành viên, đặc biệt là Việt Nam, phát huy tiềm năng của mình và thúc đẩy phát triển bền vững. Sự kết hợp giữa hợp tác kinh tế, chuyển đổi số và phát triển văn hóa – xã hội không chỉ tạo nên sức mạnh tổng hợp mà còn đặt nền tảng cho sự thịnh vượng chung của khu vực trong tương lai.

3.3.2. Khuyến nghị chính sách cho Việt Nam

Việt Nam và Ấn Độ đã xây dựng mối quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện, trong đó sự gắn kết thương mại và kinh tế mạnh mẽ là một yếu tố cốt lõi để thúc đẩy quan hệ song phương. Hai bên cần hiện thực hóa tiềm năng tăng trưởng khối lượng thương mại và đa dạng hóa cơ cấu thương mại thông qua việc thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, hai quốc gia cần tập trung hiện thực hóa tiềm năng tăng trưởng thương mại song phương qua việc tăng cường các cơ chế hợp tác đã thiết lập, chẳng hạn như tổ chức thường xuyên các hội chợ thương mại, xúc tiến thương mại và trao đổi đoàn doanh nghiệp. Điều này không chỉ giúp tăng cường sự kết nối giữa các doanh nghiệp mà còn góp phần quan trọng trong việc đạt được mục tiêu đưa kim ngạch thương mại song phương vượt mốc 15 tỷ USD vào năm 2024 (Trung tâm WTO và Hội nhập, 2023). Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh liên hệ trực tiếp giữa doanh nghiệp hai nước cũng là yếu tố cần thiết để tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững trong mối quan hệ thương mại.

Thứ hai, cần tập trung khai thác các lĩnh vực ưu tiên hợp tác chiến lược như năng lượng, dệt may, giày dép, dược phẩm, máy công cụ, nông nghiệp, công nghệ thông tin và dịch vụ. Những lĩnh vực này không chỉ có tiềm năng lớn mà còn mang lại giá trị gia tăng cao, góp phần đa dạng hóa cơ cấu xuất nhập khẩu và tối ưu hóa nguồn lực hai nước. Đặc biệt, trong lĩnh vực năng lượng, các dự án hợp tác giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và Tập đoàn Dầu khí và Khí tự nhiên Ấn Độ (ONGC) cần được đẩy mạnh hơn nữa. Theo Dang (2019), việc tăng cường thăm dò dầu khí tại thềm lục địa và Vùng Đặc quyền Kinh tế của Việt Nam là một bước quan trọng để củng cố mối quan hệ hợp tác chiến lược. Đồng thời, phía Việt Nam cần cam kết tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Ấn Độ đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo và năng lượng nhiệt mới, từ đó không chỉ thúc đẩy hợp tác kinh tế mà còn gia tăng sự hiện diện của cả hai nước trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thứ ba, để thúc đẩy đầu tư hai chiều, cả Việt Nam và Ấn Độ cần xây dựng các kế hoạch cụ thể và thực hiện hiệu quả các thỏa thuận đã ký kết. Việc này không chỉ tạo điều kiện cho doanh nghiệp hai nước tham gia sâu hơn vào thị trường của nhau mà còn giúp tăng cường niềm tin chiến lược trong hợp tác kinh tế song phương.

Thứ tư, cần tăng cường hợp tác trong khu vực Tiểu vùng sông Mê Công, nơi Việt Nam có thể đóng vai trò cầu nối quan trọng giúp thúc đẩy chiến lược “Hành động Hướng Đông” của Ấn Độ. Các sáng kiến hợp tác như Sáng kiến Hợp tác Mekong-Ganga (MGCI) cần được phát huy để không chỉ mở rộng quan hệ kinh tế mà còn củng cố sự hội nhập khu vực. Sự phát triển kinh tế trong Tiểu vùng sông Mê Công không chỉ đóng góp vào sự tăng trưởng của khu vực mà còn thúc đẩy sự phát triển chung của ASEAN, đặc biệt với vai trò là một khu vực kinh tế đầy tiềm năng.

Tóm lại, việc thực hiện những giải pháp trên không chỉ giúp Việt Nam và Ấn Độ củng cố quan hệ song phương mà còn tăng cường sự gắn kết kinh tế trong khu vực, tạo tiền đề vững chắc để cả hai quốc gia cùng phát triển bền vững.

4. Kết luận

Tác động của MGC không chỉ dừng lại ở việc cải thiện quan hệ kinh tế và xã hội mà còn góp phần gia tăng sự gắn kết chính trị giữa các nước thành viên. Việt Nam, với vai trò là cầu nối trong khu vực, đã tham gia tích cực và gặt hái nhiều lợi ích từ sáng kiến này, đặc biệt trong việc nâng cao vai trò và vị thế trên trường quốc tế. Về triển vọng, MGC đang đứng trước nhiều cơ hội để mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác trong các lĩnh vực mới như chuyển đổi số, quản lý tài nguyên nước và phát triển năng lượng tái tạo. Việt Nam và các quốc gia Mê Công khác có thể tận dụng sự hỗ trợ từ Ấn Độ để thúc đẩy sự hội nhập kinh tế sâu hơn, tăng cường năng lực quản trị, và giải quyết các thách thức xuyên biên giới như biến đổi khí hậu và an ninh phi truyền thống. Nghiên cứu này góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho các nhà hoạch định chính sách trong việc khai thác tối đa tiềm năng từ cơ chế MGC. Đồng thời, nó khẳng định vai trò của hợp tác khu vực trong việc thúc đẩy phát triển bền vững, đảm bảo sự ổn định kinh tế và xã hội, cũng như tạo dựng một môi trường hợp tác hòa bình giữa các quốc gia trong khu vực Mê Công – Sông Hằng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ambashi, M., Buban, S., Phoumin, H. & Shrestha, R. (2020). “Infrastructure development, trade facilitation, and industrialization in the Mekong region”. In F. Kimura (Ed.), *Subregional development strategy in ASEAN after COVID-19: Inclusiveness and sustainability in the Mekong subregion (Mekong 2030)* (pp. BP-24–BP-41). Jakarta, Indonesia: Economic Research Institute for ASEAN and East Asia (ERIA). Available at: <https://www.researchgate.net/publication/346409652>

Báo Điện tử Chính phủ. (2023). “Tập đoàn năng lượng lớn nhất Ấn Độ mong muốn đầu tư các dự án năng lượng tại Việt Nam”. Available at: <https://baochinhphu.vn/tap-doan-nang-luong-lon-nhat-an-do-mong-muon-dau-tu-cac-du-an-nang-luong-tai-viet-nam-102231222214918509.htm>

Báo Tiền Phong. (2024). “Trung Quốc thúc đẩy BRI - Cộng đồng chung vận mệnh”. Available at: <https://tienphong.vn/trung-quoc-thuc-day-bri-cong-dong-chung-van-men-post1588019.tpo>

Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ. (2024). “Thương mại nước ngoài: ASEAN”. *Chính phủ Ấn Độ*. Available at: <https://www.commerce.gov.in/about-us/divisions/foreign-trade-territorial-division/foreign-trade-asean/>

Dang, T.T. (2019). “Vietnam-India Trade: Current Relations and Prospects”. *The Journal of Industrial Distribution & Business*, Vol. 10 No. 9, pp. 7–17.

Đặng, T.T. (2023). “Sự điều chỉnh chính sách hướng Đông sang hành động hướng Đông”. Viện nghiên cứu Ấn Độ và Đông Nam Á.

Economic Research Institute for ASEAN and East Asia (ERIA). (2010). *The development potential of the content industry in East Asia and the ASEAN region* (RPR-2009-7-1). Available at: <https://www.eria.org/RPR-2009-7-1.pdf>

Mekong - Ganga Cooperation. (2023). *Joint Ministerial Statement of the 12th Mekong - Ganga Cooperation Foreign Ministers' Meeting*. Bangkok, Thailand.

Nguyễn, V.T. (2023). *Chính sách hành động hướng Đông của Ấn Độ (2014–2020)*. Luận án Tiến sĩ Quan hệ quốc tế, Đại học Kinh tế Quốc dân.

Thomas, G.D.C.J. (2016). “Look East to Act East Policy: Implications for India's Northeast”. In G.D.C.J. Thomas (Ed.), *Look East to Act East Policy* (1st ed.). Routledge.

Trung tâm WTO và Hội nhập. (2023). “Thương mại song phương Việt Nam – Ấn Độ dự kiến vượt mức 15 tỷ USD”. Available at: <https://trungtamwto.vn/tin-tuc/28482-thuong-mai-song-phuong-viet-nam--an-do-du-kien-vuot-muc-15-ty-usd>

UNCTAD. (2024). *Báo cáo đầu tư thế giới 2024*. Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển. Available at: <https://unctad.org/publication/world-investment-report-2024>

Voice of Vietnam. (2024, January 31). “Thủ tướng Phạm Minh Chính kết thúc tốt đẹp chuyến công tác tham dự Hội nghị cấp cao ASEAN”. Available at: <https://vov.vn/chinh-tri/thu-tuong-pham-minh-chinh-ket-thuc-tot-dep-chuyen-cong-tac-tham-du-hoi-nghi-cap-cao-asean-post1127785.vov>

World Bank. (2023). “GDP (US\$ hiện tại)”. Ngân hàng Thế giới. Available at: <https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.CD?end=2023&start=2023&view=map&year=2023>